CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com.

M.S.D.K.D: 00004 - C.T
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
P. THỦ DẦU MỘT - TP. HỒ CHÍ MINH

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
19/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,09 – 7,15	0,16	0,56 – 0,70
		Dĩ An 2	6,99 – 7,06	0,37 – 0,38	0,61 – 0,65
	CNCN Khu Liên Hợp		7,15 – 7,35	0,17 – 0,33	0,60 – 0,70
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 – 7,12	0,20	0,62 – 0,78
	NMN Thủ Dầu Một		6,53 – 7,02	0,12 – 0,32	0,86 – 0,90
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,48 – 7,50	0,20 – 0,21	0,38 – 0,40
20/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,14 – 7,22	0,16	0,38 – 0,72
		Dĩ An 2	6,91 – 7,02	0,36	0,39 – 0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		7,10 – 7,30	0,17 – 0,33	0,60 – 0,70
	CNCN Nam Tân Uyên		6,77 – 7,12	0,20	0,67 – 0,82
	NMN Thủ Dầu Một		6,61 – 7,27	0,14 – 0,37	0,33 – 0,63
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,38 – 7,51	0,20 – 0,21	0,29 – 0,40
21/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,08 – 7,17	0,16	0,58 – 0,88
		Dĩ An 2	7,02 – 7,12	0,36	0,42 – 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		7,11 – 7,34	0,18 – 0,33	0,54 – 0,73
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 – 7,12	0,20	0,73 – 0,87
	NMN Thủ Dầu Một		6,87 – 7,01	0,27 – 0,34	0,50 – 0,57
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,40 – 7,44	0,20 – 0,22	0,38 – 0,41

22/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,18 – 7,24	0,16	0,58 – 0,81
		Dĩ An 2	7,02 – 7,07	0,35 – 0,36	0,57 – 0,62
	CNCN Khu Liên Hợp		7,13 – 7,43	0,19 – 0,33	0,51 – 0,65
	CNCN Nam Tân Uyên		7,00 – 7,12	0,20	0,48 – 0,90
	NMN Thủ Dầu Một		6,52 – 7,08	0,17 – 0,29	0,51 – 0,65
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,45 – 7,49	0,19 – 0,21	0,40 – 0,42
23/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,13 – 7,24	0,16	0,55 – 0,64
		Dĩ An 2	6,97 – 7,07	0,35 – 0,36	0,55 – 0,60
	CNCN Khu Liên Hợp		7,10 – 7,40	0,20 – 0,31	0,56 – 0,62
	CNCN Nam Tân Uyên		6,74 – 7,07	0,20	0,60 – 0,64
	NMN Thủ Dầu Một		6,74 – 7,13	0,18 – 0,50	0,31 – 0,61
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,31 – 7,33	0,20 – 0,21	0,31 – 0,38
24/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,15 – 7,24	0,16	0,56 – 0,72
		Dĩ An 2	6,98 – 7,07	0,37 – 0,38	0,61 – 0,63
	CNCN Khu Liên Hợp		7,20 – 7,42	0,18 – 0,33	0,51 – 0,66
	CNCN Nam Tân Uyên		6,99 – 7,10	0,20	0,59 – 0,73
	NMN Thủ Dầu Một		6,85 – 7,58	0,22 – 0,71	0,41 – 0,57
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,41 – 7,46	0,19 – 0,20	0,36 – 0,38